

HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM VÀ VẬN DỤNG MÔ HÌNH HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM TRONG ĐÀO TẠO NĂNG LỰC DẠY HỌC TIẾNG VIỆT CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Hà Thu Thủy

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong bối cảnh dạy và học hiện nay, các cơ sở giáo dục đều coi trọng việc phát triển năng lực (NL) của người học. Đối với các trường đại học có đào tạo ngành sư phạm, các sinh viên - giáo viên tương lai được coi là “trung tâm” của quá trình dạy học; do đó, mọi hoạt động giáo dục đều hướng tới mục tiêu rèn luyện cho người học có đủ phẩm chất, kỹ năng cần thiết cho công việc giảng dạy sau này. Những năm gần đây, học tập dựa vào trải nghiệm đã trở thành một hướng dạy và học tích cực, góp phần tối ưu hóa mạnh mẽ quá trình rèn nghề của sinh viên. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi khái quát hóa những nội dung cơ bản về học tập trải nghiệm, từ đó gợi mở hướng vận dụng mô hình học tập trải nghiệm trong đào tạo NL dạy học Tiếng Việt cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học.

Từ khóa: Học tập trải nghiệm, năng lực dạy học, Tiếng Việt, sinh viên, Giáo dục Tiểu học.

Nhận bài ngày 29.10.2023; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 26.12.2023

Liên hệ tác giả: Hà Thu Thủy; Email: htthuy@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Học tập trải nghiệm (*experiential learning*) là một hướng dạy và học giúp người học tự chiếm lĩnh kiến thức để hình thành NL cho bản thân thông qua trải nghiệm thực tế và tương tác trực tiếp với môi trường học tập. Hướng dạy học này yêu cầu người học tham gia tích cực, chủ động tìm hiểu, khám phá và áp dụng kiến thức vào những tình huống thực tế, từ đó hình thành kỹ năng và nhận thức sâu sắc hơn về chủ đề học tập. Giáo dục trải nghiệm là một trong những hướng dạy học tiên bộ của thế kỷ XX, trong đó người dạy khuyến khích người học tham gia trải nghiệm thực tế, sau đó phản ánh, tổng kết lại để tăng cường hiểu biết, phát triển kỹ năng, hình thành những giá trị tích cực đóng góp cho cộng đồng. Hướng giáo dục này gắn liền với tên tuổi của nhiều nhà nghiên cứu vĩ đại như Kurt Lewin (1890 - 1947), John Dewey (1859 - 1952), Jean Piaget (1896 - 1980), Lev Vygotsky (1896 - 1934), đặc biệt là nhà nghiên cứu người Mỹ David A. Kolb. Từ năm 2015, một số nhà nghiên cứu tại Việt Nam đã phát triển lý thuyết này và vận dụng trong các lĩnh vực của ngành Giáo dục. Đây cũng là hướng dạy học tích cực được các cơ sở có đào tạo ngành sư phạm áp dụng nhằm rèn luyện, phát triển các kỹ năng và NL cần thiết cho sinh viên.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm và lí thuyết về học tập trải nghiệm

Theo nghĩa đơn giản nhất, học tập trải nghiệm là “học từ thực nghiệm hoặc học bằng cách làm” [6; tr38]. Học tập trải nghiệm khuyến khích người học trên cơ sở kiến thức, kinh nghiệm được thực tế trải nghiệm và suy nghĩ về những trải nghiệm đó nhằm hình thành tri thức và rèn luyện kỹ năng, thái độ mới.

Từ lí thuyết học tập trải nghiệm, có thể khái quát thành mô hình về quá trình học tập một cách toàn diện, với những cách tiếp cận và quy trình cụ thể trong quá trình con người học tập, suy nghĩ và trưởng thành. Mô hình này có thể áp dụng trong những lĩnh vực khác nhau, trong đó có giáo dục ở các bậc học khác nhau. Trong phần dưới đây, chúng tôi giới thiệu một số mô hình học tập trải nghiệm trên thế giới đã được công bố và chứng minh tính hiệu quả.

2.2. Các mô hình học tập trải nghiệm trên thế giới

2.2.1. Mô hình học tập trải nghiệm của Kurt Lewin

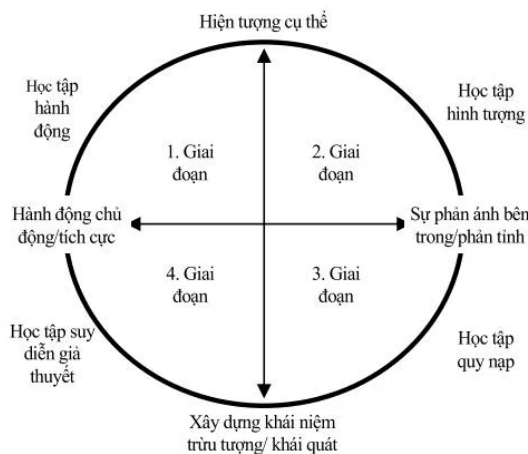
Phạm vi nghiên cứu của Lewin là các hành động và đào tạo trong phòng thí nghiệm. Ông là người tiên phong đưa ra mô hình trải nghiệm gồm 4 giai đoạn: Kinh nghiệm cụ thể -> Quan sát và phản ánh -> Hình thành khái niệm trừu tượng và khái quát -> Thử nghiệm những ứng dụng của khái niệm trong tình huống mới [6]. Đó là một quá trình học tập tích hợp, mang tính mở, kết quả của quá trình này là điểm mở đầu của một quá trình học tập khác.

2.2.2. Mô hình học tập qua kinh nghiệm của John Dewey

Dewey là người đầu tiên đưa ra quan điểm “học qua làm, học bắt đầu từ làm”. Quá trình giáo dục phải luôn gắn liền với thực tiễn đời sống; trẻ em phải được tự tích lũy kiến thức, rút ra kinh nghiệm sau những lần va chạm trong cuộc sống. Do đó, theo quan điểm này, khi dạy học, giáo viên phải giao việc cho học sinh làm chứ không phải giao vấn đề cho học sinh học [6]. Mô hình học tập của Dewey được mô tả là một quá trình hoạt động trí tuệ khá phức tạp, gắn liền với những kinh nghiệm mà bản thân người học thu nhận được: Quan sát các điều kiện xung quanh -> Hình thành kiến thức từ những gì đã xảy ra trong những tình huống tương tự trong quá khứ -> Đánh giá, phán xét những gì quan sát được và những kiến thức thu nhận được. Kết quả của quá trình này sẽ thúc đẩy các chuỗi hoạt động tiếp theo, tùy thuộc vào mục đích của mỗi cá nhân.

2.2.3. Mô hình học tập và phát triển nhận thức của Jean Piaget

Piaget là nhà Tâm lí học, chuyên nghiên cứu về tâm lí học nhận thức và tâm lí học trẻ em. Theo ông, mỗi lứa tuổi trẻ em có đặc trưng riêng về đặc điểm phát triển và được khái quát theo mô hình sau đây:



Mô hình học tập và phát triển nhận thức của Piaget [5; tr39]

Mô hình của Piaget đã phản ánh rất rõ vai trò của trải nghiệm đối với sự phát triển nhận thức ở trẻ em. Cụ thể:

Giai đoạn 1 (cảm giác - vận động): Trẻ nhận biết thế giới thông qua phối hợp cảm giác và vận động.

Giai đoạn 2 (tiền thao tác cụ thể): Trẻ nhận biết thế giới, học tập qua các biểu tượng/hình tượng, đặc biệt là biểu tượng bằng ngôn ngữ.

Giai đoạn 3 (thao tác cụ thể): Trẻ nhận thức theo cách lí luận hơn tri giác đơn giản thông thường.

Giai đoạn 4 (thao tác hình thức, tư duy logic): Trẻ có khả năng khái quát hóa những ý tưởng và cấu trúc các vấn đề trừu tượng.

Như vậy, qua mỗi giai đoạn lại có sự kế thừa kinh nghiệm của giai đoạn trước; mỗi một tri thức mới là kết quả của cả quá trình trải nghiệm. Đây là tiền đề để các nhà giáo dục vạch hướng rèn luyện cho học sinh, nhất là học sinh tiểu học.

2.2.4. Mô hình trải nghiệm của David A.Kolb

Khi bàn về mô hình học tập trải nghiệm điển hình, không thể không nhắc tới tên tuổi của David A.Kolb - một nhà lí luận giáo dục nổi tiếng cuối thế kỉ XX. Ông đã dựa trên các lí thuyết nền tảng của John Dewey, Kurt Lewin, Jean Piaget và L.S. Vygotsky để xem xét, khái quát hóa thành mô hình học tập trải nghiệm trong giáo dục đại học với hệ thống cơ sở lí luận và thực tiễn cụ thể. Theo Kolb: “Học tập trải nghiệm là quá trình mà tại đó kiến thức được tạo ra thông qua sự chuyển đổi kinh nghiệm. Kiến thức là thành quả của sự kết hợp giữa việc nắm bắt và chuyển đổi kinh nghiệm” [5]. Trong các công trình nghiên cứu nổi tiếng của mình vào các năm 2001, 2005, 2013, 2014, ông đã tiếp tục làm rõ các nguyên tắc để tăng cường học tập trải nghiệm trong giáo dục đại học, mô hình hóa các cấu trúc cơ bản của quá trình học tập dựa trên những hiểu biết mới nhất về tâm lý học, triết học và sinh lý học và đề xuất cách áp dụng trong môi trường giáo dục đại học và học tập suốt đời.

2.3. Khái quát chung về mô hình học tập trải nghiệm trong đào tạo năng lực dạy học Tiếng Việt cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học

2.3.1. Khái niệm năng lực, năng lực dạy học

NL “là khả năng làm chủ những hệ thống kiến thức, kỹ năng, thái độ và vận hành chúng một cách hợp lý vào thực hiện thành công nhiệm vụ hoặc giải quyết hiệu quả vấn đề đặt ra trong cuộc sống” và NL thực hiện “là kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết, được kết hợp nhuần nhuyễn, không tách rời để thực hiện được các nhiệm vụ, công việc cụ thể của một nghề theo chuẩn đặt ra, trong những điều kiện nhất định”. NL thực hiện là sự tổng hòa của 4 NL thành phần: NL chuyên môn, NL phương pháp, NL xã hội, NL cá thể [1].

NL dạy học là một thành phần quan trọng của NL sư phạm, và là NL quan trọng nhất của một nhà giáo. Có thể hiểu một cách khái quát nhất “NL dạy học là sự thực hiện thành công một nhiệm vụ dạy học hoặc giải quyết hiệu quả những vấn đề đặt ra của thực tiễn dạy học, trên cơ sở vận dụng hợp lý, linh hoạt, mềm dẻo, sáng tạo những kiến thức, kỹ năng chuyên môn và chuẩn thái độ nghề nghiệp tương ứng” [3]. Do vậy, đào tạo NL dạy học cho sinh viên khối ngành sư phạm là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của các cơ sở giáo dục.

2.3.2. Hướng vận dụng mô hình học tập trải nghiệm trong đào tạo năng lực dạy học Tiếng Việt cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học

Mỗi học phần trong chương trình đào tạo NL dạy học Tiếng Việt cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học có những đặc trưng và yêu cầu riêng về kiến thức, kỹ năng... nhằm mục đích rèn luyện và phát triển các kỹ năng đọc, viết, nói, nghe cho học sinh tiểu học. Để từng bước đào tạo và rèn luyện NL này cho sinh viên, giảng viên có thể vận dụng mô hình học tập trải nghiệm vào quá trình giảng dạy theo từng bước cụ thể:

Bước 1. Tổ chức cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học trải nghiệm dựa trên những kinh nghiệm đã có

Giảng viên cần giao nhiệm vụ cho sinh viên và có hướng dẫn rõ ràng trong từng nhiệm vụ/bài học; khơi gợi, huy động những kinh nghiệm đã có của sinh viên về nội dung/vấn đề của bài học để tham gia vào quá trình trải nghiệm; nhắc lại/bổ sung một số kiến thức/kỹ năng liên quan đến nội dung/vấn đề của bài học; trao đổi cởi mở với sinh viên về những khó khăn/thách thức có thể gặp phải trong quá trình học tập; trả lời các câu hỏi, thắc mắc trước, trong khi sinh viên thực hiện nhiệm vụ học tập.

Bước 2. Tiến hành quan sát, tổ chức phân tích/xử lý trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học

Giảng viên cần quan sát tích cực các hành động và phản ứng của sinh viên trong khi trải nghiệm; ghi chú lại những vấn đề nảy sinh cần trao đổi/ trợ giúp/hướng dẫn trực tiếp; khích lệ sinh viên bộc lộ/ thể hiện quan điểm, suy nghĩ, hành động của bản thân; tạo cơ hội để sinh viên được lí giải, trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề vừa trải nghiệm.

Bước 3. Tiến hành trừu tượng hóa, khái quát hóa tri thức, hình thành kinh nghiệm mới cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học

Giảng viên cần gợi mở, dẫn dắt để định hướng quá trình suy ngẫm, phản ánh của sinh viên về trải nghiệm vừa thực hiện; tạo mối quan hệ tương tác giảng viên - sinh viên - nội dung học tập; sử dụng hệ thống câu hỏi gợi mở vấn đáp; tạo điều kiện, tăng thời gian để sinh viên phân tích, chiêm nghiệm về các trải nghiệm đã thực hiện và phát biểu ý kiến của bản thân; khuyến khích tư duy phản biện của sinh viên trong khi phân tích trải nghiệm, không áp đặt tư suy/kinh nghiệm của người dạy.

Bước 4. Thử nghiệm tích cực

Giảng viên cần tạo cho sinh viên thói quen/kĩ năng vận dụng, thử nghiệm tích cực các tri thức nắm bắt được từ thực tế trải nghiệm vào những tình huống/bối cảnh mới, từ đó biến tri thức sinh viên nắm bắt được trở thành một kinh nghiệm bền vững; hướng dẫn sinh viên xác định/điều chỉnh quan điểm/hành vi thông qua những lần trải nghiệm.

2.3.3. Một số lưu ý khi vận dụng mô hình học tập trải nghiệm trong đào tạo năng lực dạy học Tiếng Việt cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học

Một là, trong quá trình tham gia vào các hoạt động trải nghiệm trong môn học, sinh viên phải thể hiện rõ vai trò chủ thể của quá trình dạy học, có tâm thế sẵn sàng, tích cực tham gia vào quá trình trải nghiệm; có ý thức huy động các kiến thức cũ vào quá trình trải nghiệm; tích cực bộc lộ suy nghĩ, quan điểm của cá nhân về nội dung học tập; có ý thức chia sẻ những suy nghĩ, kinh nghiệm, những điều chiêm nghiệm được từ hoạt động của bản thân với giảng viên và bạn học; biết lắng nghe và có tư duy phản biện trong thảo luận, trao đổi; tích cực, chủ động tương tác trong quá trình trải nghiệm, kiến tạo tri thức mới; có ý thức vận dụng, thử nghiệm tích cực các tri thức hình thành được vào các tình huống mới.

Hai là, giảng viên luôn phải giữ vai trò là người định hướng, tạo ra những trải nghiệm thích hợp và hỗ trợ tích cực người học. Tuy nhiên, người dạy cũng cần lường trước những vấn đề phát sinh trong quá trình vận dụng mô hình học tập này, bao gồm các rủi ro và thậm chí thất bại; từ đó rút kinh nghiệm và dần hoàn thiện khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho sinh viên.

Ba là, các bước vận dụng mô hình học tập trải nghiệm nêu trên chỉ là những gợi ý có tính chất định hướng và không phải quy trình cứng nhắc. Tùy từng yêu cầu, đặc trưng của khối ngành/môn học/học phần, việc vận dụng quy trình trên cần linh hoạt, sáng tạo nhằm phù hợp với nội dung bài học, đặc điểm của người học, điều kiện của cơ sở đào tạo. Tuy nhiên, cũng cần giữ những điểm mấu chốt, trọng tâm của mô hình học tập trải nghiệm gồm: SV được trải nghiệm cụ thể, đảm bảo kết nối giữa kinh nghiệm cũ và kinh nghiệm mới; SV được quan sát, suy ngẫm, liên hệ; SV tự khái quát hóa thành kiến thức mới của bản thân; SV biết cách vận dụng trong hoàn cảnh/bối cảnh mới.

2.4. Vận dụng cụ thể mô hình học tập trải nghiệm trong dạy hoạt động đọc môn Tiếng Việt cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học

Hoạt động đọc (bao gồm kĩ thuật đọc và đọc hiểu) là một trong những hoạt động trọng tâm trong dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học. Đây là hoạt động tiếp nhận văn bản mà giáo viên cần thiết hướng dẫn cho học sinh. Do đó, trong quá trình đào tạo NL dạy học hoạt động đọc cho SV ngành GDTH, có thể vận dụng mô hình học tập trải nghiệm qua những bước sau đây:

Bước 1. Tạo kết nối qua trải nghiệm kinh nghiệm

Mấu chốt của bước này là giảng viên phải gợi mở để sinh viên biết cách hướng dẫn học sinh tìm ra mối liên hệ giữa cái mình đang đọc/tìm hiểu với các sự vật/sự việc/con người mình từng biết/tiếp xúc. Có những cách tạo kết nối sau:

- Cách 1: Liên hệ truyện/thơ với những gì mình đã trải nghiệm thực tế.

Ví dụ: các truyện/thơ có chủ đề gia đình, có thể hỏi: gia đình em có mấy thành viên? Khi ở nhà, em có giúp đỡ bố mẹ không?...

- Cách 2: Liên hệ truyện/thơ với những truyện/thơ/phim đã đọc/xem

Ví dụ: Khi đọc truyện *Rùa và Thỏ*, em nhớ đến bộ phim hoạt hình nào?

- Cách 3: Liên hệ truyện/thơ với thế giới đời thực

Ví dụ: khi đọc truyện *Tiếng chổi tre*, em nhớ tới hình ảnh của ai? Em cần có thái độ và cách ứng xử thế nào với những người lao công ấy?

Bước 2. Quan sát, ghi chú và khích lệ người học bộc lộ quan điểm

Đây là bước giảng viên hướng dẫn sinh viên biết cách quan sát, theo dõi phản ứng của người học sau khi kết nối các trải nghiệm. Đối với truyện, có thể hướng dẫn người học tóm tắt/kể lại câu chuyện bằng lời kể của mình. Có thể sử dụng những cách sau:

- Cách 1: Gọi mở bằng hệ thống câu hỏi

Ví dụ: sau khi học sinh đọc xong một câu chuyện, cô giáo có thể hỏi: Hãy nói cho cô biết phần đầu câu chuyện đã có chuyện gì xảy ra? Sau đó các nhân vật đã làm gì? Kết thúc câu chuyện ra sao?...

- Cách 2: Vận dụng mô hình bàn tay để gợi ý người đọc diễn đạt ý chính của câu chuyện.

Ví dụ: với câu chuyện *Sự tích cây thi là*, học sinh hãy xòe 5 ngón tay, mỗi ngón tay là 1 ý cần giải đáp:

Ngón cái: câu chuyện có những nhân vật nào?

Ngón trỏ: Câu chuyện diễn ra ở đâu?

Ngón giữa: Câu chuyện diễn ra khi nào?

Ngón áp út: Câu chuyện nói về điều gì?

Ngón út: Câu chuyện có ý nghĩa gì?

Bước 3. Rút ra tri thức, hình thành kinh nghiệm mới

Đây là bước giảng viên cần hướng dẫn sinh viên biết cách dẫn dắt người học dự đoán, suy luận, rút ra kết luận từ bài học. Có thể sử dụng những cách sau:

- Cách 1: Dự đoán các tình tiết/cách kết thúc từ đơn giản tới phức tạp

Ví dụ: khi đọc câu chuyện *Mai An Tiêm*, học sinh có thể dự đoán: cuộc sống của 2 vợ chồng Mai An Tiêm trên đảo như thế nào? Kết thúc câu chuyện ra sao?...

- Cách 2: Suy luận các tình tiết/cách kết thúc

Suy luận khó hơn dự đoán, bởi sẽ yêu cầu người học phải kết hợp kiến thức, kinh nghiệm ngoài đời mà người học đã học hỏi/tích lũy được. Do vậy, giáo viên nên hướng dẫn học sinh giải quyết các tình huống nhỏ trước, sau đó mới áp dụng vào câu chuyện đang đọc.

Ví dụ: ở câu chuyện *Mai An Tiêm*, giáo viên có thể đặt các câu hỏi từ dễ tới khó: nhìn hình ảnh 2 vợ chồng Mai An Tiêm, em có nghĩ họ là những con người chăm chỉ không? Vì sao vợ chồng Mai An Tiêm bị vua đày ra đảo? Vì sao họ vẫn sống sót được trên đảo?...

- Cách 3: Rút ra kết luận từ bài đọc

Đây là mức độ cao hơn dự đoán và suy luận, bởi yêu cầu người học phải rút ra kết luận dựa trên những suy đoán, suy luận của mình.

- Cách 1: Giáo viên dùng mẫu câu: em có nghĩ rằng... em có cho rằng... em có đồng ý là...

- Cách 2: Vẽ sơ đồ/vẽ tranh để ghi nhớ bài học.

Bước 4. Thử nghiệm tích cực

Đây là bước giảng viên cần tạo cho sinh viên thói quen/kỹ năng vận dụng những tri thức nắm bắt được từ những lần trải nghiệm vào những tình huống/bối cảnh mới, từ đó làm dày dặn hơn vốn tri thức và kinh nghiệm cho sinh viên.

Bản chất của hoạt động này là việc so sánh/đối chiếu, rút kinh nghiệm từ những lần trải nghiệm trước trong cùng một chủ đề, và liên hệ với những bài học/hoạt động có thể diễn ra trong tương lai. Sinh viên có thể rèn trước những cách sau đây:

- Cách 1: Hướng dẫn học sinh vẽ hình tròn giao nhau, trong đó phần giao nhau là điểm giống nhau của 2 tác phẩm, phần không giao nhau là nội dung, ý nghĩa của mỗi tác phẩm.

Ví dụ: Truyện ngắn *Mùa vàng* và bài thơ *Cánh đồng quê em* đều cùng khai thác chủ đề “cây lúa”, “người nông dân”, “vẻ đẹp làng quê bình dị”... nhưng mỗi một tác phẩm lại có cách diễn đạt/khai thác/miêu tả chi tiết khác nhau.

- Cách 2: Dùng sổ tay ghi chép tri thức/kinh nghiệm theo từng chủ đề

Ví dụ: học sinh có thể ghi lại những nội dung cơ bản trong từng bài học, kinh nghiệm rút ra sau khi học các truyện/thơ về chủ đề Việt Nam quê hương em...

3. KẾT LUẬN

Vận dụng mô hình học tập trải nghiệm trong giáo dục, đặc biệt là việc áp dụng mô hình này nhằm đào tạo NL dạy học Tiếng Việt cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học là một trong những vấn đề được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm hiện nay. Đây là hướng dạy học tích cực và hiện đại, phù hợp với yêu cầu đổi mới toàn diện và căn bản giáo dục, đào tạo trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Việc vận dụng mô hình học tập trải nghiệm trong khối ngành/môn học/học phần có thể linh hoạt, sáng tạo nhưng cần đầy đủ các bước; đồng thời, người dạy luôn phải giữ vai trò là người chỉ đường, người học dựa vào đó để tự trải nghiệm, từ đó hình thành những kiến thức và kinh nghiệm mới cho bản thân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015). *Tài liệu tập huấn Kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường tiểu học*. Nxb. Đại học Sư phạm.
2. Hồ Thị Dung (2016). Phát triển năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho sinh viên các trường sư phạm hiện nay. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, số 133, tháng 10, tr.32-36.
3. Trịnh Thúy Giang, Mai Quốc Khánh (2019). Đào tạo năng lực dạy học cho sinh viên đại học sư phạm theo tiếp cận năng lực thực hiện đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số 22, tháng 10/2019, tr.34-39.
4. Nguyễn Thị Hằng (2014). Định hướng hình thành năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho sinh viên sư phạm. *Tạp chí khoa học trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, số 59, tr.205-212.
5. Kolb, D. A. (1984). *Experiential Learning: Experience as the source of Learning and Development*. Englewood Cliffs, New Jersey, Prentice Hall.

6. Đào Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Hằng (2018). *Học tập trải nghiệm - lý thuyết và vận dụng vào thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn học ở trường phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, số 433, kì 1, tháng 7, tr. 36-40.

EXPERIENTIAL LEARNING AND THE APPLICATION OF EXPERIENTIAL LEARNING MODEL TO TEACH VIETNAMESE FOR STUDENTS MAJORED IN TEACHER PRIMARY EDUCATION

Abstract: *In order to meet the requirements 2018 general education program in the current teaching and learning context, educational institutions attach importance to developing learners' abilities. For universities with pedagogical training, pre-service teacher - future teachers are considered the "center" of the teaching process; therefore, all educational activities aim to train pre-service teacher to have the necessary qualities and skills for future teaching jobs. In recent years, experiential learning has become an active teaching and learning direction, contributing to strongly optimizing the vocational training process of pre-service teacher. Within the scope of this article, we generalize the basic content of experiential learning, thereby suggesting directions for applying the experiential learning model in training teaching ability Vietnamese for pre-service teacher primary education.*

Keywords: *Experiential learning, teaching ability, Vietnamese, pre-service teacher, primary education.*